

Số: 65/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 468/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ CÔNG TY CỔ PHẦN M1 (TÊN MỚI LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN M1)
(VIẾT TẮT LÀ JUPITER).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ;
- Ông Nguyễn Phúc T1 - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Nam.
- Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Nam.

(Theo văn bản Ủy quyền số 04/2025/UQ-TGD của ông Hoàng Anh T – TGD Supiter cho ông Võ Ngọc D - Trưởng phòng Xử lý nợ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc D: Nguyễn Trường G – Chuyên viên xử lý nợ; Ông Huỳnh Minh Đ, ông Nguyễn Minh T2 – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 22002/2026/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 09/02/2026).

Địa chỉ liên hệ: 171-173, H, phường C, tỉnh Đồng Tháp (V).

2/ NGÂN HÀNG TMCP V1 (V).

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Tòa VPBank Tower, số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 6 (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Anh Huỳnh Minh Đ – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 937/2025/UQN-PLKHCN6 ngày 14/11/2025)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, số E, đường T, phường C, TP ..

Bị đơn: NGUYỄN PHÁT H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số H, N, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng TMCP V1 yêu cầu anh Nguyễn Phát H trả số tiền dư nợ 5% theo Hợp đồng cho vay số LN2307209781376 ngày 14/8/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401301738560 ngày 05/04/2024. Tổng cộng là 85.036.982 đồng (T3 mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) (Trong đó gốc là 69.597.202, lãi là 15.439.780).

Anh H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền dư nợ 5% theo Hợp đồng cho vay số LN2307209781376 ngày 14/8/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401301738560 ngày 05/04/2024. Tổng cộng là 85.036.982 đồng (T3 mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) (Trong đó gốc là 69.597.202, lãi là 15.439.780).

2.2 Công ty Cổ phần M1 (M1) (tên mới Công ty Cổ phần M1 (Jupiter) yêu cầu anh Nguyễn Phát H trả vốn và lãi của Hợp đồng cho vay số LN2307209781376 ngày 14/8/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401301738560 ngày 05/04/2024 (95%) tạm tính đến ngày 03/6/2026. Tổng cộng số tiền 1.615.702.657 đồng (Một tỷ sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) (Trong đó nợ gốc 1.322.346.834 đồng, lãi 293.355.823 đồng).

Anh H đồng ý trả cho Công ty Cổ phần M1 (M1) (tên mới Công ty Cổ phần M1 (M1) trả vốn và lãi của theo Hợp đồng cho vay số LN2307209781376 ngày

14/8/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401301738560 ngày 05/04/2024 (95% theo hợp đồng mua bán nợ số 33/2025/VPB- JUPITER ngày 28/7/2025 giữa Ngân hàng V và Công ty M1) tạm tính đến ngày 03/6/2026. Tổng cộng số tiền 1.615.702.657 đồng (Một tỷ sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) (Trong đó nợ gốc 1.322.346.834 đồng, lãi 293.355.823 đồng).

2.3 Kể từ ngày tiếp theo là ngày 04/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Phát H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Theo Hợp đồng cho vay số LN2307209781376 ngày 14/8/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401301738560 ngày 05/04/2024 từ ngày 04/6/2026 cho đến khi anh Nguyễn Phát H trả xong nợ.

2.4 Hợp đồng thế chấp số: 6028 ngày 23/8/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số: 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 6028 ngày 23/8/2023) ngày 04/4/2024 ký giữa Ngân hàng TMCP V1 (V) với anh Nguyễn Phát H là hợp pháp.

Trường hợp anh Nguyễn Phát H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ cho Ngân hàng TMCP V1 (V) và Công ty M1 thì Ngân hàng TMCP V1 (V) và Công ty M1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số: 6028 ngày 23/8/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số: 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 6028 ngày 23/8/2023) ngày 04/4/2024 ký giữa Ngân hàng TMCP V1 (V) với anh Nguyễn Phát H (Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 437m² tại thửa đất số 660, tờ bản đồ số 26, theo: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DL861748, số vào sổ cấp GCN: CN10812 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/8/2023 cho anh Nguyễn Phát H).

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Công ty M1 và V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Jupiter và/hoặc V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Nguyễn Phát H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc V cho đến trả hết (các) khoản nợ.

2.5 Chi phí xem xét, thẩm định là 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Phát H tự nguyện chịu. Công ty Cổ phần M1 đã tạm ứng và chi xong nên anh H có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần M1 số tiền: 10.000.000 đồng.

2.6 Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phát H tự nguyện chịu số tiền 31.511.000 đồng. Ngân hàng TMCP V1 (V) và Công ty Cổ phần M1 (Jupiter) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M1 (M1) (tên mới Công ty Cổ phần M1 (Jupiter)) do anh Huỳnh Minh Đ nộp thay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.967.000 đồng theo biên lai thu số 0004517, ngày 31/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 (do anh Huỳnh Minh Đ nộp thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.288.000 đồng theo biên lai thu số 0004515, ngày 31/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND ND khu vực 6-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên đóng dấu

Bùi Thị Tuyết Nga